

BẢN TIN HÀNG NGÀY

23 tháng 6 năm 2026



Nhóm VIN vẫn tăng, Vn-Index tăng 9 điểm

- Vn-Index tăng mạnh tới 25 điểm đầu ngày, sau đó giảm dần trong phiên sáng, và hồi phục trong phiên chiều, đóng cửa tăng 9 điểm
- VIC là lý do không nhỏ cho sự biến động của VN-Index: VIC có thời điểm tăng tới 5.7% nhưng đóng cửa chỉ còn tăng 0.66%
- Số mã giảm gấp 1.6 lần số mã tăng. Tuy vậy, có thời điểm trong ngày, số mã giảm gấp tới 4 lần số mã tăng
- Rất nhiều mã đã hồi phục mạnh trong phiên chiều và tạo thành nền rút chấn rất dài như NVL GVR GEE và gần như toàn bộ cổ phiếu dầu khí
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 30% so với ngày trước đó.

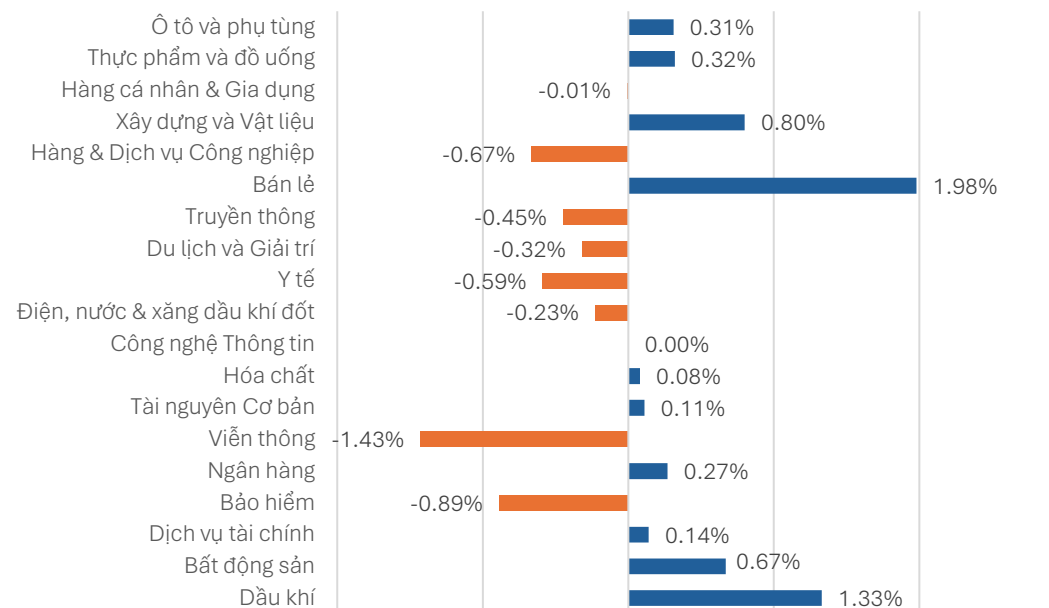


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,878.0	318.2	127.4
(+/-)	8.98	-8.14	-0.05
(%)	0.48%	-2.49%	-0.04%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	633	58	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,167	969	471
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(604)	(6)	(1)
Số mã tăng	113	56	96
Số mã giảm	178	76	99
Số mã giá không đổi	71	45	89

1.

Nhận định thị trường

- VIC VHM tiếp tục đẩy chỉ số, tuy vậy, nhà đầu tư cần phải quen với thực trạng này của thị trường. VIC VHM đã và đang nhận được rất nhiều chính sách hỗ trợ từ nhà nước, nên cổ phiếu được kỳ vọng tiếp tục tăng điểm và mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư
- Rất nhiều cổ phiếu có nền rút chân rất dài như NVL GEE GVR, đặc biệt là nhóm dầu khí, cho thấy tín hiệu rất tích cực
- Vn-Index đóng cửa thấp chủ yếu do VIC – giảm từ giá cao nhất lên tới 242,000 xuống chỉ còn 230,500. Đây cũng là điều chỉnh bình thường khi hôm nay là phiên đầu tiên VIC vượt đỉnh
- Tóm lại, thị trường vẫn tích cực. VIC VHM đang đẩy chỉ số, nhưng nhà đầu tư hãy mua VIC VHM. Đây là 2 cổ phiếu tốt. Các nhóm ngành khác cũng có thể mua là: ngân hàng, bất động sản, dầu khí, chứng khoán.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.64	1.64
2	Nguyên vật liệu	12.88	1.53
3	Công nghiệp	12.89	1.77
4	Hàng Tiêu dùng	13.40	2.24
5	Dược phẩm và Y tế	15.64	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.33	3.54
7	Viễn thông	22.04	5.69
8	Tiện ích Cộng đồng	12.18	1.72
9	Tài chính	21.96	3.04
10	Ngân hàng	9.35	1.51
11	Công nghệ Thông tin	12.96	2.55

2.

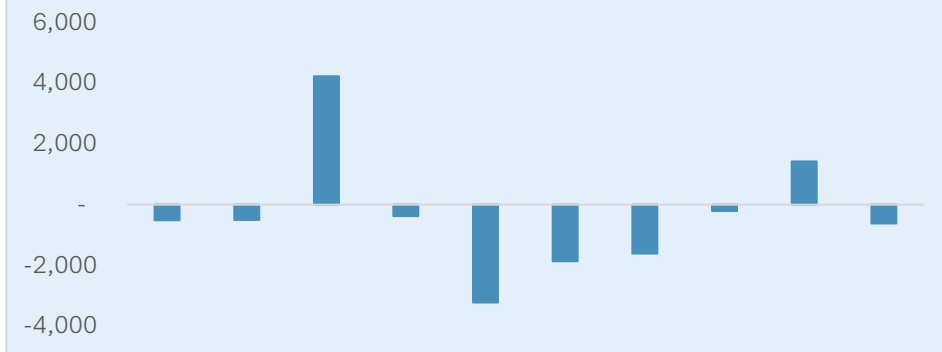
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	5.51%	NVL	5.28%	TVS	6.88%	ANV	3.33%	CII	1.46%	HPG	0.86%	GAS	0.51%	GVR	0.30%
TCB	1.40%	VPI	2.31%	ORS	4.56%	BHN	1.36%	BMP	1.16%	PTB	0.54%	HNA	0.46%	DPM	0.22%
OCB	0.82%	VHM	2.31%	DSC	1.56%	VCF	0.68%	CTR	-0.24%	DHC	0.15%	SHP	0.30%	AAA	-0.13%
ACB	0.67%	VRE	1.68%	BSI	1.32%	MCM	0.36%	HTI	-0.24%	HSG	0.00%	BWE	0.00%	DGC	-0.20%
NAB	0.39%	KOS	1.36%	EVF	0.00%	BAF	0.33%	PC1	-0.68%	ACG	-0.30%	VSH	0.00%	PHR	-0.63%
MSB	0.32%	DXS	0.69%	AGR	0.00%	FMC	0.28%	VCG	-0.76%	NKG	-0.84%	PPC	-0.10%	CSV	-0.63%
HDB	0.19%	VIC	0.66%	VIX	-0.88%	MSN	0.00%	HHV	-0.89%			PGV	-0.43%	VFG	-0.74%
SSB	0.00%	QCG	0.00%	VCI	-1.43%	KDC	0.00%	VGC	-1.28%			REE	-0.59%	DCM	-0.98%
VPB	0.00%	DIG	0.00%			SAB	0.00%	CTD	-1.54%			TMP	-0.65%	DPR	-1.52%
MBB	0.00%	SJS	0.00%			HAG	0.00%					GEG	-1.09%		
EIB	-0.24%	BCM	0.00%			SBT	0.00%					CHP	-1.25%		
CTG	-0.29%	KDH	0.00%			DBC	0.00%					POW	-1.40%		
VIB	-0.31%	SZC	-0.22%			VHC	-0.17%					PGD	-1.54%		
SHB	-0.37%	PDR	-0.34%			VNM	-0.17%					NT2	-1.75%		
VCB	-0.49%	SIP	-0.40%			PAN	-0.22%					TDM	-2.56%		
STB	-0.70%	DXG	-0.40%			ASM	-0.34%								
TPB	-0.93%	IJC	-0.52%												
BID	-1.29%	TCH	-0.68%												
		HDG	-0.71%												
		NLG	-0.78%												
		KBC	-0.85%												
		HDC	-0.98%												
		CRE	-2.70%												

3.

Giao dịch khối ngoại

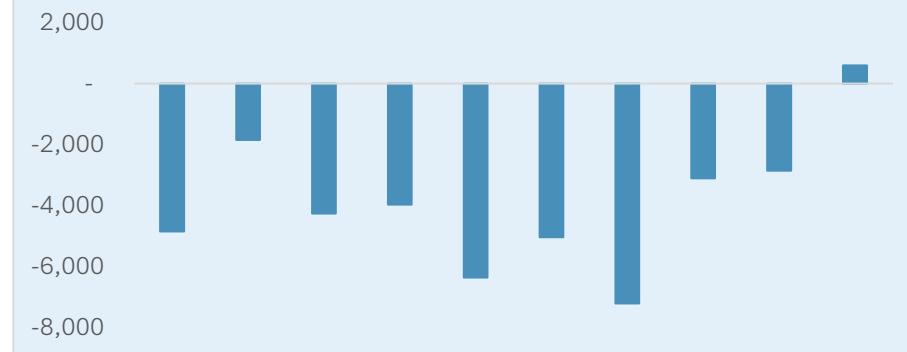
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	316.21	201.72	114.49
2	LPB	HOSE	93.96	60.79	33.17
3	NVL	HOSE	44.12	12.08	32.04
4	VRE	HOSE	59.15	29.97	29.18
5	PNJ	HOSE	20.38	2.01	18.37
6	ORS	HOSE	19.05	2.25	16.80
7	PVD	HOSE	15.74	2.78	12.96
8	MSB	HOSE	14.51	2.96	11.55
9	DPM	HOSE	14.20	2.77	11.43
10	BSR	HOSE	32.13	21.37	10.76
11	GEE	HOSE	13.41	3.98	9.44
12	VND	HOSE	20.72	11.29	9.43
13	VHM	HOSE	174.26	164.91	9.35
14	SAB	HOSE	9.59	0.86	8.73
15	CII	HOSE	14.59	5.99	8.60

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	75.47	192.00	-116.53
2	CTG	HOSE	27.66	131.00	-103.34
3	VPB	HOSE	16.09	105.44	-89.35
4	TCB	HOSE	108.88	178.74	-69.86
5	STB	HOSE	20.22	74.21	-53.99
6	MBB	HOSE	35.98	78.40	-42.43
7	VIX	HOSE	1.84	40.73	-38.89
8	KBC	HOSE	8.72	39.18	-30.46
9	SSI	HOSE	12.50	42.48	-29.98
10	VNM	HOSE	30.04	57.69	-27.65
11	TPB	HOSE	8.58	33.68	-25.10
12	MSN	HOSE	12.14	36.10	-23.96
13	HDB	HOSE	12.13	34.70	-22.57
14	HPG	HOSE	10.75	32.65	-21.90
15	BID	HOSE	2.52	24.09	-21.56

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	76.82	-0.90%	-2.71%	26.24%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	73.05	-1.10%	-2.95%	27.22%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,110.11	-1.85%	-5.11%	-4.98%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,192	0.01%	0.07%	0.28%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,451	0.01%	0.07%	0.28%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,780	0.00%	1.36%	-0.15%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.20%	0.00%	2.35%	4.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.00%	0.03%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	0.00%	0.54%

Dự trữ ngoại hối Việt Nam hiện ở mức gần 87,6 tỉ USD, giảm hơn 24 tỉ USD so với mức đỉnh vào tháng 1.2022

Theo dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 50/2014/NĐ-CP về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 18.6.2026, quy mô dự trữ ngoại hối Việt Nam ở mức gần 87,6 tỉ USD. Con số này thấp hơn 24,2 tỉ USD so với mức kỷ lục trên 111,8 tỉ USD được ghi nhận vào tháng 1.2022. Tính theo các mốc được Ngân hàng Nhà nước công bố, quy mô dự trữ ngoại hối đã giảm khoảng 21,6% so với đỉnh. Theo NHNN, dự trữ ngoại hối được sử dụng để can thiệp, góp phần ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Đồng USD tiếp tục tăng giá trong phiên giao dịch ngày 24/6, lên mức cao nhất trong 13 tháng

Chỉ số USD Index, thước đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với rổ tiền tệ chủ chốt, đã tăng lên 101,44 điểm, mức cao nhất kể từ ngày 13/5/2025, khi nhà đầu tư tìm đến các tài sản an toàn giữa làn sóng bán tháo cổ phiếu công nghệ và đặt cược vào khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ nâng lãi suất.

5.

Bản tin doanh nghiệp



VPL: Vinpearl vừa huy động thành công 255 triệu USD từ các quỹ đầu tư quốc tế

CTCP Vinpearl (VPL) vừa công bố hoàn tất thương vụ huy động 255 triệu USD từ các nhà đầu tư quốc tế gồm SeaTown Private Credit Fund III do SeaTown Holdings International quản lý, cùng Cơ quan Đầu tư Oman (OIA) và Quỹ Đầu tư Việt Nam Oman (VOI). Theo đó, khoản đầu tư được thực hiện thông qua hình thức cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi (CDPS) do Vinpearl phát hành, với Jefferies đảm nhận vai trò tư vấn tài chính độc quyền.



HPG: Hòa Phát tăng cường hợp tác với Đại Quang Minh và THACO

Thời gian qua, Hòa Phát, THACO và Đại Quang Minh liên tiếp có động thái tăng cường hợp tác. CTCP Đầu tư Đô thị Đa mục tiêu Lĩnh Nam vừa được thành lập với vốn điều lệ 1.500 tỷ đồng với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh BĐS. Cơ cấu cổ đông của công ty bao gồm ông Trần Đăng Khoa (Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh) góp 600 tỷ đồng, tương đương 40% vốn, ông Trần Đình Long (CT Tập đoàn Hòa Phát) và ông Trần Bá Dương (CT THACO) mỗi người góp 450 tỷ đồng, tương ứng sở hữu 30% vốn. Trước đó, ông Trần Đình Long và ông Trần Đăng Khoa cũng đã tham gia thành lập CTCP Điện gió ngoài khơi Sông Hậu với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng.



DIG: DIC Corp huỷ kế hoạch góp vốn vào pháp nhân triển khai dự án khu đô thị Nam Tiến 2

Ngày 23/6, Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG) thông qua chủ trương không thực hiện góp vốn thành lập Công ty TNHH Bất động sản Saigonres Vạn Xuân sau khi dự án chính thức khởi công trong tháng 5/2026.

Trước đó, trong tháng 3/2026, DIC Corp thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty TNHH Bất động sản Saigonres Vạn Xuân để triển khai thực hiện dự án khu đô thị Nam Tiến 2 tại Thái Nguyên với quy mô 35,2 ha. Tỷ lệ góp của DIC Corp tại pháp nhân mới là 25% vốn điều lệ, tương ứng số tiền 143,43 tỷ đồng. Ngoài ra, CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN) góp 30% và TCP Tổng Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn (SGR) góp 45%.

6.

Lịch sự kiện

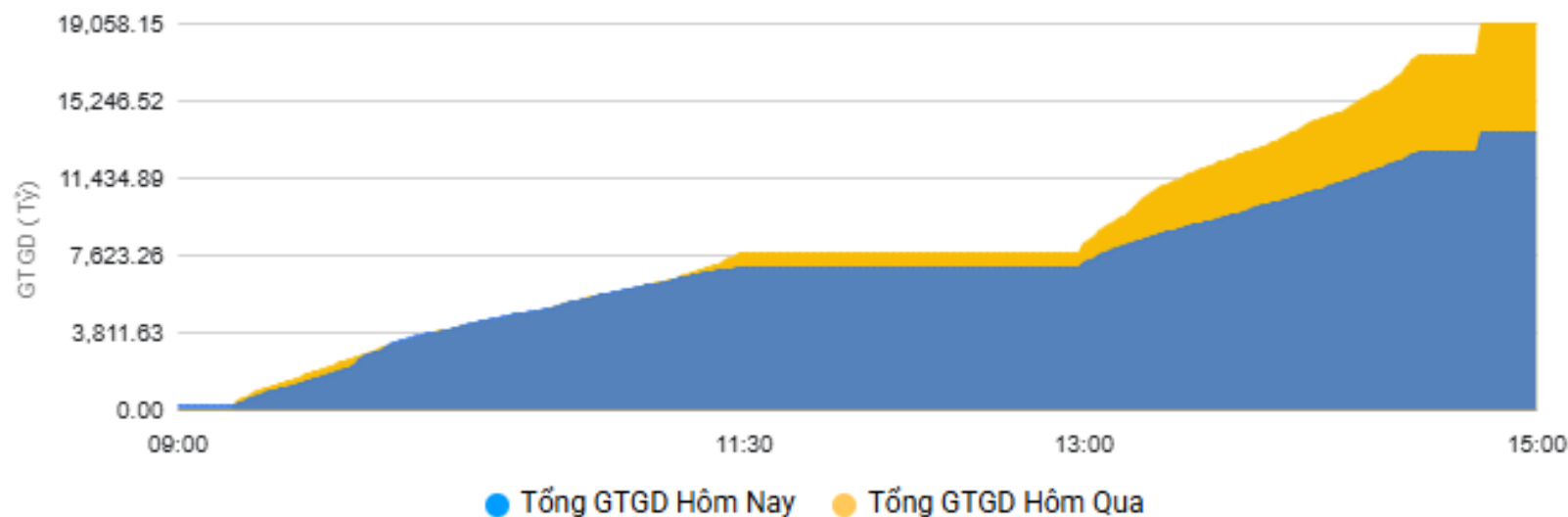
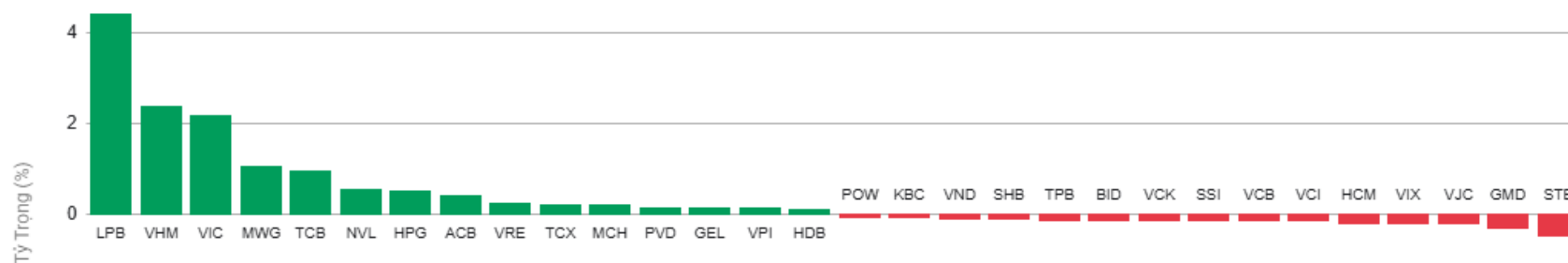
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DDV	25/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17%	1,700
EVG	25/06/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
BAB	25/06/2026		Phát hành cổ phiếu	7.5%	
SBG	25/06/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
SSH	25/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.5%	650
TTN	25/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VNM	26/06/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18.5%	1,850
VBB	26/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
DC1	26/06/2026		Phát hành cổ phiếu	35%	
GDW	29/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19%	1,900
CCL	29/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HTC	29/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
IJC	29/06/2026	07/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
KHP	29/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
SDC	29/06/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TDC	29/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
VBC	29/06/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
VIP	29/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VMS	29/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.5%	650

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,550	22.0%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,000	46.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,500	11.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,800	22.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,500	10.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,700	25.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,900	18.6%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,000	18.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,100	13.3%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,200	-17.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,500	30.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,750	5.7%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,850	22.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	18,700	46.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	52,900	27.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	20,050	34.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,500	58.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	21,950	91.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,400	47.1%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,300	64.4%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	29,250	38.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	52,800	57.2%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	30,300	-1.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	159,600	-45.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	15,200	38.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,700	26.5%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	128,800	32.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	77,800	38.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,950	26.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,250	24.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,300	28.6%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,700	42.9%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	58,400	28.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	63,600	32.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,200	27.8%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	50,300	23.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	38,600	16.6%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,000	48.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	40,800	47.1%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

